

Kế Hoạch Phát Triển Ngôn Ngữ Cá Nhân Hóa

Tên Học Sinh:

Ngày Sinh:

Ngôn Ngữ Chính:

Ngày Bắt Đầu Kế Hoạch:

Ngày Kết Thúc Kế Hoạch:

Phần 1: Thông Tin Về Học Sinh

Các yếu tố cá nhân/giáo dục/ngôn ngữ:

Điểm mạnh (Điểm mạnh của học sinh là gì?)

Nhu cầu (Học sinh có những nhu cầu gì?)

Mức Độ Thành Thạo ELPT: Phân Tích và Tóm Tắt Năng Lực Ngôn Ngữ

Nghe:

Nói:

Đọc:

Viết:

Phần 2: Mục tiêu (Học sinh cần học những gì?)

Chiến Lược Trong Lớp Học: Làm thế nào để hỗ trợ học sinh đạt được mục tiêu một cách hiệu quả?

Nghe	Lập kế hoạch *Năng lực (Học sinh học tiếng Anh này cần phát triển những kỹ năng và kiến thức nào?)	Đánh giá *Khả năng thực hiện (Làm thế nào để xác định mức độ chính xác và lưu loát của học sinh trong nhiều bối cảnh khác nhau?)	Giảng dạy *Thông tin đầu vào (Tôi sẽ cung cấp loại thông tin đầu vào bằng lời nói và văn bản nào, và học sinh học tiếng Anh sẽ tiếp cận những nội dung đó như thế nào?) *Tương tác (Những cơ hội nào tạo nên sự tương tác có ý nghĩa?)
Nói	Mục tiêu Cơ Sở Lý Luận: Tại sao mục tiêu này quan trọng và mục tiêu này phù hợp với nhu cầu của học sinh như thế nào? Tài Liệu Bổ Trợ:	Bảng Chứng Thành Tích Được Chấp Nhận: Hỗ Trợ Để Đạt Thành Công:	Phương Pháp Sư Phạm: Quý vị sẽ giảng dạy nội dung này như thế nào? (Thông tin đầu vào toàn diện/Chiến lược/Phân nhóm) Phát Triển Ngôn Ngữ: Điều Chỉnh/Hỗ Trợ Thích Nghi:
Đọc	Mục tiêu Cơ Sở Lý Luận: Tại sao mục tiêu này quan trọng và mục tiêu này phù hợp với nhu cầu của học sinh như thế nào? Tài Liệu Bổ Trợ:	Bảng Chứng Thành Tích Được Chấp Nhận: Hỗ Trợ Để Đạt Thành Công:	Phương Pháp Sư Phạm: Quý vị sẽ giảng dạy nội dung này như thế nào? (Thông tin đầu vào toàn diện/Chiến lược/Phân nhóm) Phát Triển Ngôn Ngữ:

			<u>Điều Chỉnh/Hỗ Trợ Thích Nghi:</u>
Viết	<u>Mục tiêu</u> Cơ Sở Lý Luận: Tại sao mục tiêu này quan trọng và mục tiêu này phù hợp với nhu cầu của học sinh như thế nào? <u>Tài Liệu Bổ Trợ:</u>	<u>Bằng Chứng Thành Tích Được Chấp Nhận:</u> <u>Hỗ Trợ Để Đạt Thành Công:</u>	Phương Pháp Sư Phạm: Quý vị sẽ giảng dạy nội dung này như thế nào? (Thông tin đầu vào toàn diện/Chiến lược/Phân nhóm) <u>Phát Triển Ngôn Ngữ:</u> <u>Điều Chỉnh/Hỗ Trợ Thích Nghi:</u>

Phần 3: Chương Trình Giáo Dục		
Loại Hình Chương Trình		
☐ Giảng Dạy Tiếng Anh Có Hỗ Trợ	☐ Tiếng Anh Như Ngôn Ngữ Thứ Hai Dựa Trên Nội Dung	
☐ Tiếng Anh Như Ngôn Ngữ Thứ Hai	☐ Chương Trình Song Ngữ/Hòa Nhập Hai Chiều	
☐ Chương Trình Hòa Nhập Tiếng Anh Có Cấu Trúc	☐ Chương Trình Giáo Dục Song Ngữ Chuyển Tiếp	☐ Chương Trình Dành Cho Học Sinh Mới Đến
Mô tả các dịch vụ hỗ trợ:		

Phần 4: Chiến Lược Giảng Dạy và Hỗ Trợ Từng Bước	
Chiến Lược Hỗ Trợ	
Nghe	Đưa ra hướng dẫn theo từng bước nhỏ, đồng thời giải thích các từ vựng mới Thường xuyên kiểm tra mức độ hiểu bài Nói với tốc độ chậm hơn, lặp lại khi cần thiết
Nói	Giảng dạy cá nhân hóa/theo nhóm nhỏ Cho thêm thời gian Cung cấp ngân hàng từ vựng/cụm từ gợi ý mở đầu câu và khung câu Từ điển song ngữ/ứng dụng dịch thuật
Đọc	Hình ảnh trực quan (biểu đồ, hình ảnh, sơ đồ, v.v.) Từ điển song ngữ/ứng dụng dịch thuật Cho thêm thời gian Giảng dạy cá nhân hóa/theo nhóm nhỏ Điều chỉnh bài tập phù hợp với mục tiêu về trình độ ngôn ngữ Điều chỉnh mức độ phức tạp về ngôn ngữ của bài tập và các hoạt động đánh giá thường xuyên Cung cấp tài liệu âm thanh đi kèm tài liệu đọc

Viết	Cho thêm thời gian Từ điển song ngữ/ứng dụng dịch thuật Cho thêm thời gian Giảng dạy cá nhân hóa/theo nhóm nhỏ Cho phép học sinh trình bày bằng lời nói thay cho một số bài tập viết Cho phép viết chữ in thay vì chữ viết tay Cung cấp ngân hàng từ vựng/cụm từ gợi ý mở đầu câu và khung câu Điều chỉnh bài tập phù hợp với mục tiêu về trình độ ngôn ngữ Điều chỉnh mức độ phức tạp về ngôn ngữ của bài tập và các hoạt động đánh giá thường xuyên
Chung	Tổ chức kiểm tra trong nhóm nhỏ Phối hợp giữa giáo viên giáo dục phổ thông và giáo viên EL Hạn chế số lượng phương án trả lời trong các hoạt động/bài đánh giá trắc nghiệm
☐	Khác (ghi rõ):
Hỗ Trợ Từng Bước	
Nghe	Sử dụng hình ảnh, sơ đồ và biểu đồ để tạo mối liên hệ giữa từ vựng và khái niệm mới với ý nghĩa của chúng Sử dụng hình ảnh trực quan chuyên biệt theo nội dung (ví dụ: chú thích sơ đồ bằng các từ vựng chuyên môn liên quan đến nội dung bằng cả tiếng Anh và ngôn ngữ bản địa của học sinh) Sử dụng video và nội dung đa phương tiện có phụ đề hoặc phụ đề đóng Sử dụng cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể để củng cố từ vựng và các khái niệm Dạy từ vựng một cách trực tiếp: giới thiệu trước các từ vựng then chốt
Nói	Khung câu và cụm từ gợi ý mở đầu câu Cho học sinh thời gian chờ để xử lý câu hỏi và hình thành câu trả lời
Đọc	Bảng từ vựng Văn bản song ngữ Phần mềm chuyển văn bản thành giọng nói Văn bản được phân hóa theo trình độ
Viết	Khung câu và cụm từ gợi ý mở đầu câu Học sinh chữa bài cho nhau Bảng từ vựng Viết theo nhóm
Chung	Tương tác với bạn cùng lớp và bạn học theo cặp (ví dụ: Suy nghĩ, Trao đổi theo cặp, Chia sẻ)
☐	Khác (ghi rõ):